

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2022/HS-ST

Ngày: 06-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Lợi

Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N; Sinh năm 1978 tại Thành phố F; Địa chỉ thường trú: Số A đường B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố F; Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1951 và bà Huỳnh Thị T (Đã chết); Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: 01, Quyết định số 46/2018/QĐ-TA ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 14 tháng; Bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 12 năm 2021. (Có mặt)

Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1951; Địa chỉ: Số A đường B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố F. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/7/2020, Nguyễn Thành N đi chơi về nhà cha ruột là ông Nguyễn Văn N tại địa chỉ: Số 65/1 Linh Trung, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) để ngủ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N ngủ dậy thấy trong nhà không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông N cất trong phòng ngủ để tiêu xài. Sau đó, N đi bộ ra đầu hẻm gặp chị Trần Thị Thanh T (là vợ của N) mượn xe mô tô hiệu Yamaha Force màu đen biển số 53V4-2583 đi đến nhà anh họ Đặng Xuân Đ tại nhà số 91 đường Linh Trung, khu phố 2, phường Linh Trung để mượn máy cửa điện rồi điều khiển xe quay về nhà. Khi về đến nhà N dùng máy cửa điện đến trước phòng ngủ của ông N cắt khoen khóa cửa, rồi lấy mỏ lết trong nhà bẻ gãy khoen khóa vào trong phòng đi đến tủ treo quần áo kéo ngăn tủ phía dưới phát hiện số tiền 80.000.000 đồng (gồm các mệnh giá 500.000 và 200.000) nên lấy tiền cất giấu trong người rồi mang máy cửa điện ra ngoài. N điều khiển xe mô tô đi trả máy cửa rồi quay lại trả xe mô tô cho chị T rồi bỏ đi. Sau khi trộm được số tiền trên của ông N, N đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 13 giờ 50 ngày 20/7/2020, ông N đi công chuyện về phát hiện đã bị mất trộm tài sản bao gồm: 80.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng 9999 (01 lượng), 01 lắc vàng 18K (1,3 lượng), nghi ngờ N là người lấy trộm nên đến Công an phường Linh Trung trình báo sự việc.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã mời Nguyễn Thành N lên làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Nguyễn Thành N đã khai nhận hành vi phạm tội. N khai chỉ lấy số tiền 80.000.000 đồng, còn đối với 01 nhẫn vàng 9999 (01 lượng), 01 lắc vàng 18K (1,3 lượng) N khai không thấy có vàng trong ngăn kéo tủ và N cũng không lấy số vàng trên.

Ngày 11/12/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thành N.

Vật chứng: 01 đĩa USB ghi hình vụ việc; 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng hiệu Forus; 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng, phần răng có kẹp 01 đoạn khoen cửa bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Văn N không yêu cầu bồi thường số tài sản bị mất.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố Nguyễn Thành Nhân về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thành N về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thành N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N khai nhận vào lúc 12 giờ 30 ngày 20/7/2020 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 80.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn N, tại nhà số 65/1 Linh Trung, khu phố 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật vì vậy, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa USB ghi hình vụ việc tiếp tục lưu hồ sơ; 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng hiệu Forus; 01 cây mở lết bằng kim loại màu trắng, phần răng có kẹp 01 đoạn khoen cửa bằng kim loại xét thấy vật chứng không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với việc bị hại Nguyễn Văn N khai bị mất 01 nhẫn vàng 9999 (01 lượng), 01 lắc vàng 18K (1,3 lượng) thì ngoài lời khai của bị hại không có căn cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ buộc Nguyễn Thành N chịu trách nhiệm về số tài sản trên. Đối với chị Trần Thị Thanh T cho N mượn xe mô tô, anh Đặng Xuân Đ cho N mượn máy cưa điện nhưng không biết N sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên không xử lý hình sự là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2021.

2. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng hiệu Forus; 01 cây mở lết bằng kim loại màu trắng, phần răng có kẹp 01 đoạn khoen cửa bằng kim loại. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 2022/67 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình